TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BT** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 223/2023/QĐST-HNGĐ	*Thành phố BT, ngày 27 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BT

Căn cứ các Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 80, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 312/2023/TLST-VDS ngày 07 tháng 7 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu:*

- Bà **Đinh Thị Tuyết N**, sinh năm 1977;
- Ông **Trần Ngọc H**, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Số 609D Khu phố B, Phường T, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Ông Trần Ngọc H và bà Đinh Thị Tuyết N thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Trần Ngọc H và bà Đinh Thị Tuyết N có 01 con chung tên Trần Anh K, sinh ngày 09/02/2009. Sau khi ly hôn, bà Đinh Thị Tuyết N trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng chăm sóc con chung. Ghi nhận bà Đinh Thị Tuyết N không yêu cầu ông Trần Ngọc H cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Trần Ngọc H được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được ngăn cản. Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Lệ phí việc dân sự là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng ông Trần Ngọc H và bà Đinh Thị Tuyết N phải nộp nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007143 ngày 05/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BT,

tỉnh Bến Tre.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Trần Ngọc H và bà Đinh Thị Tuyết N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Trần Ngọc H và bà Đinh Thị Tuyết N có 01 con chung tên Trần Anh K, sinh ngày 09/02/2009. Sau khi ly hôn, bà Nhung trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng chăm sóc con chung. Ghi nhận bà Nhung không yêu cầu ông Hưng cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Trần Ngọc H được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được ngăn cản. Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Trần Ngọc H và bà Đinh Thị Tuyết N khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Trần Ngọc H và bà Đinh Thị Tuyết N khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Lệ phí việc dân sự là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng ông Trần Ngọc H và bà Đinh Thị Tuyết N phải nộp nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007143 ngày 05/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND TP BT;
- Chi cục THADS TP BT;
- UBND Phường N;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, văn phòng

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Đoan Trang